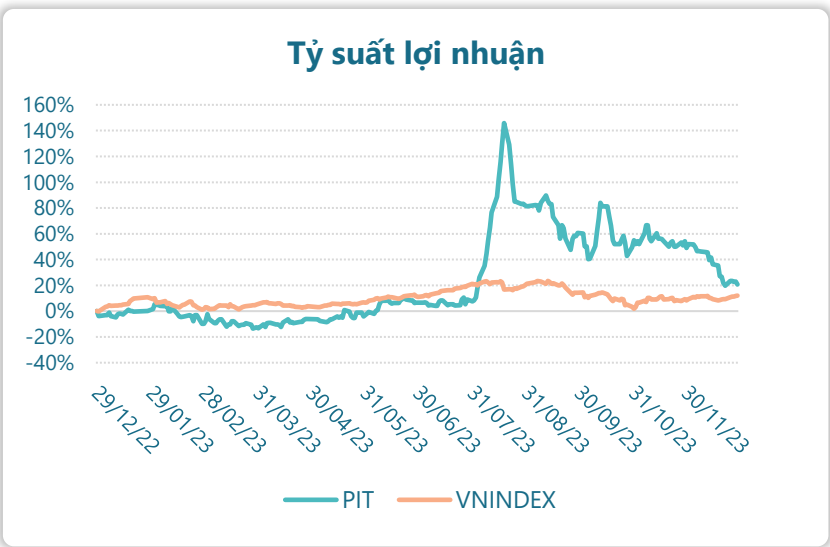
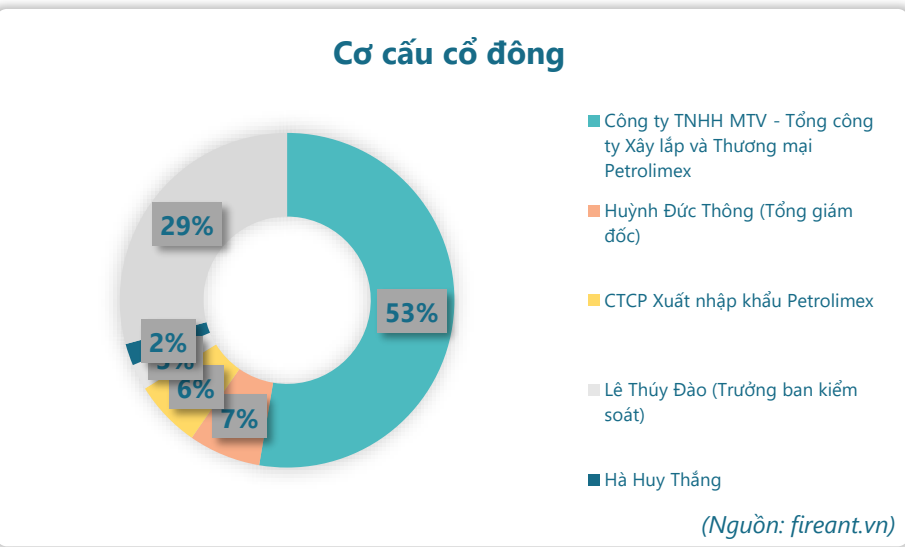
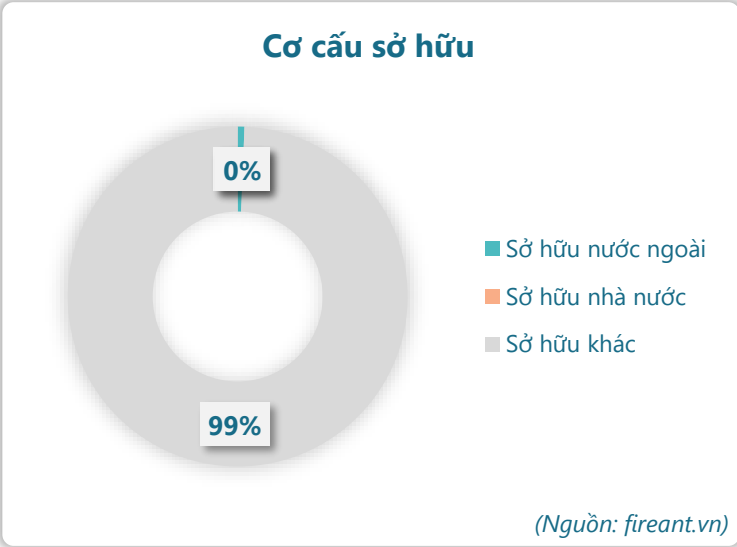
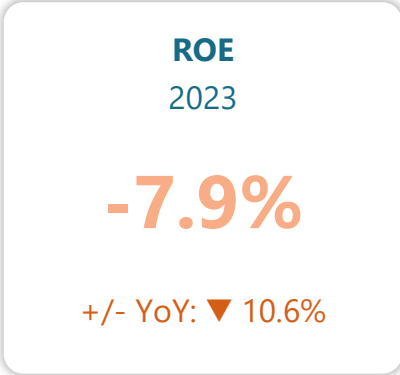
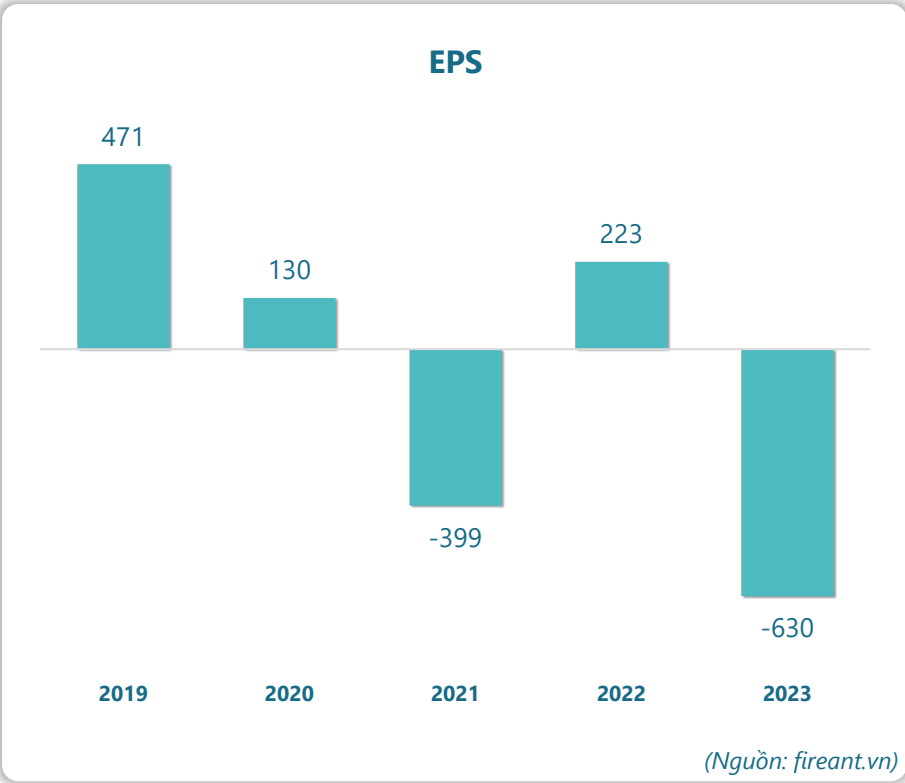
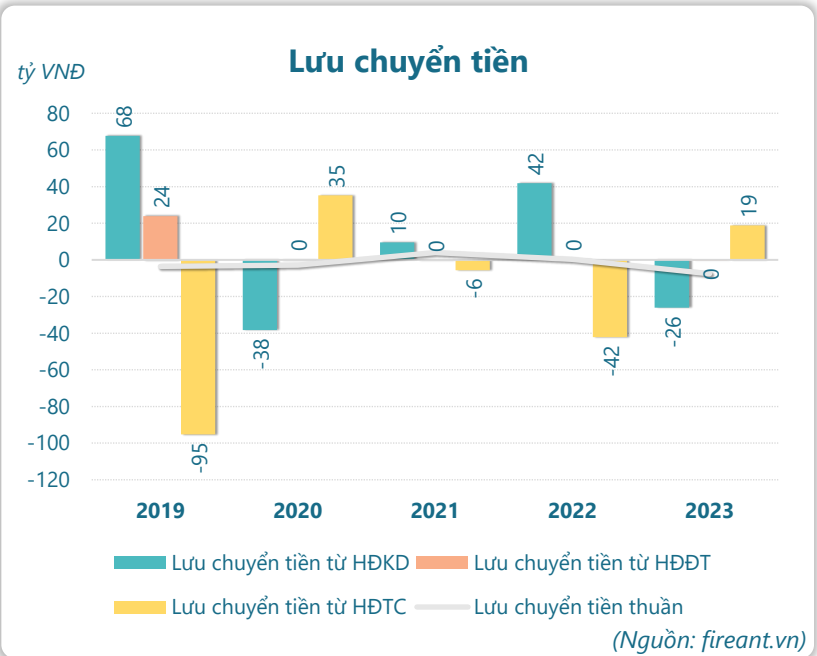
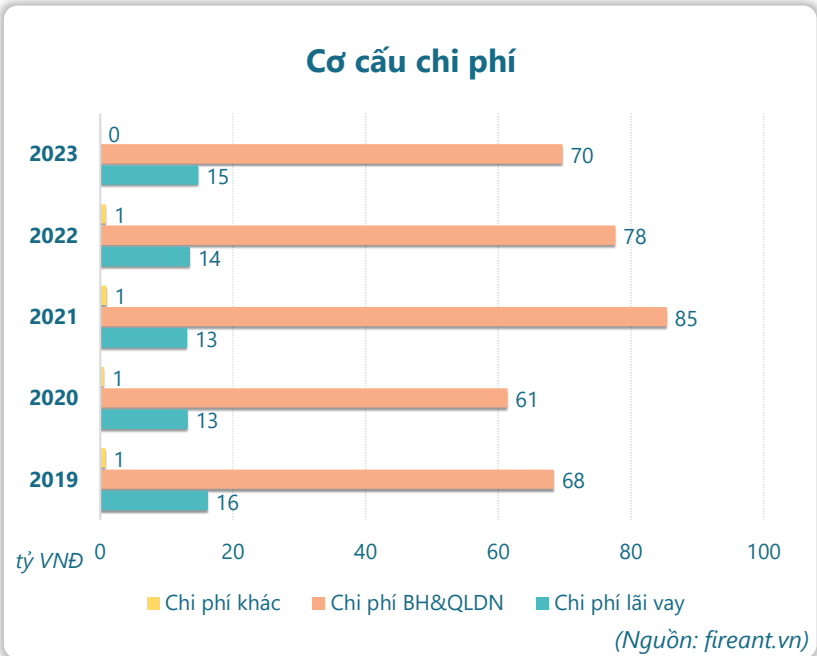
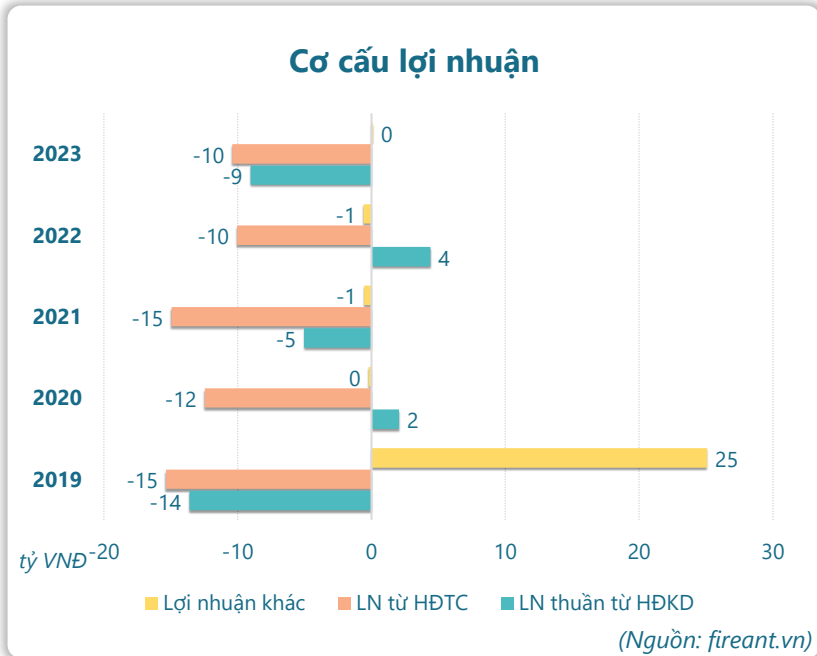
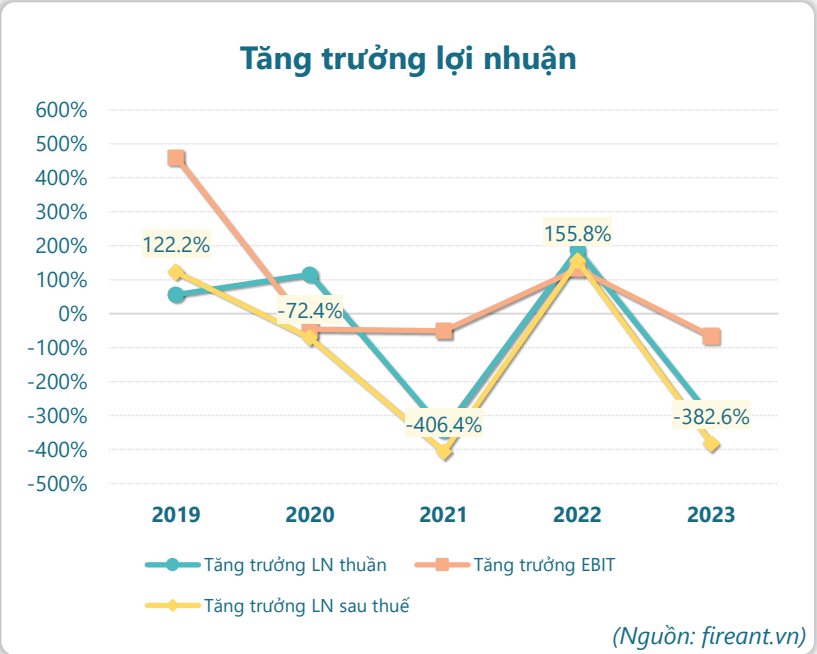
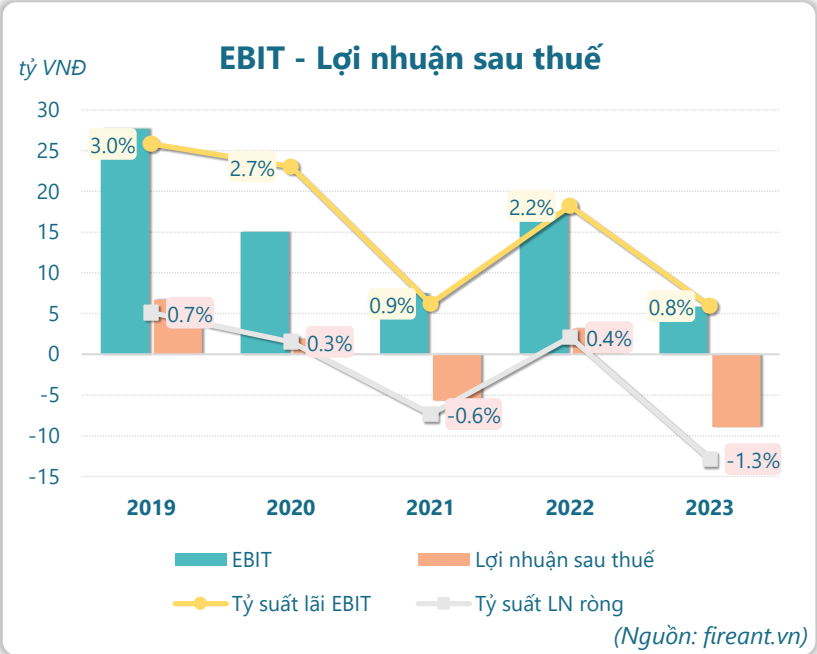
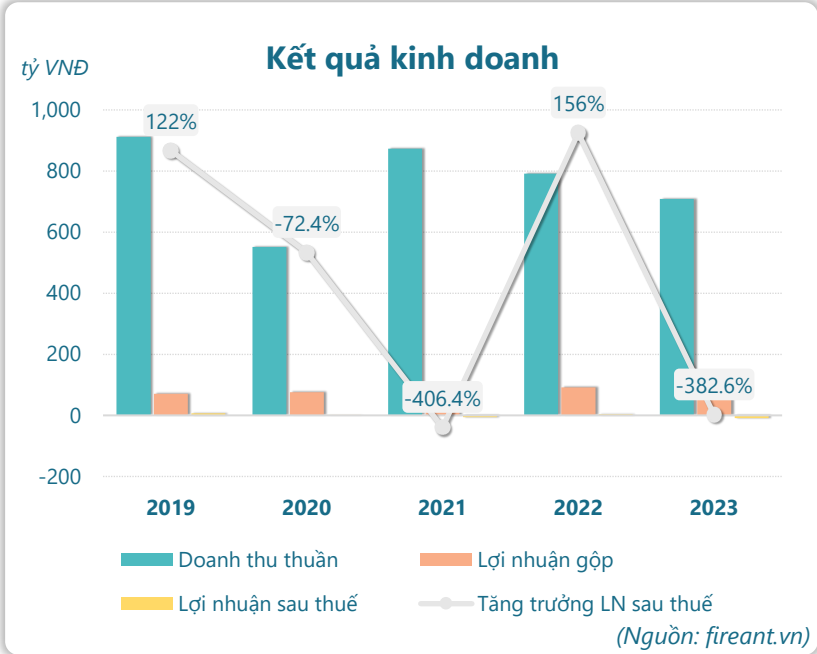


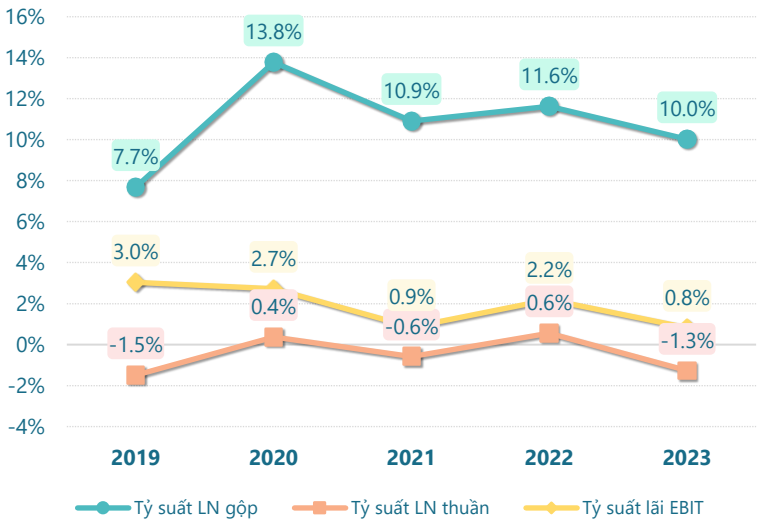
Ngày	5,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-20.3%	-13.8%	15.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	4,150 - 11,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	82
Số lượng CPLH (CP)	14,210,225
KLGD BQ 20 phiên (CP)	21,450
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.48
EPS	-632
P/E	-9.2



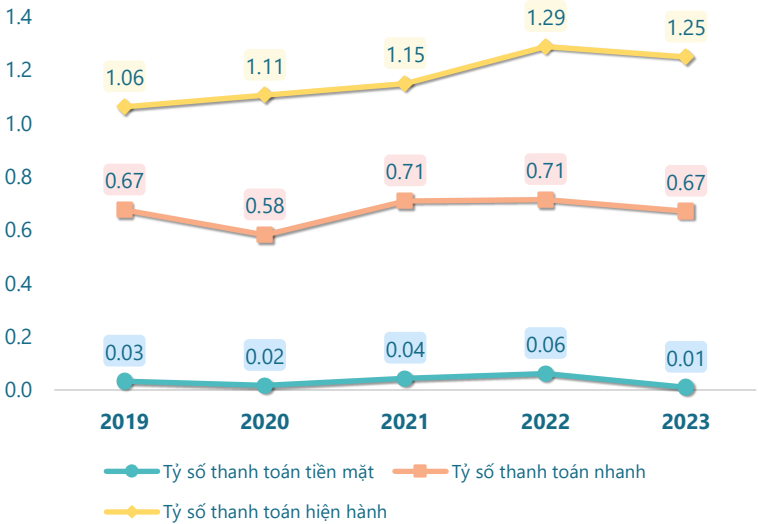


Tỷ suất lợi nhuận



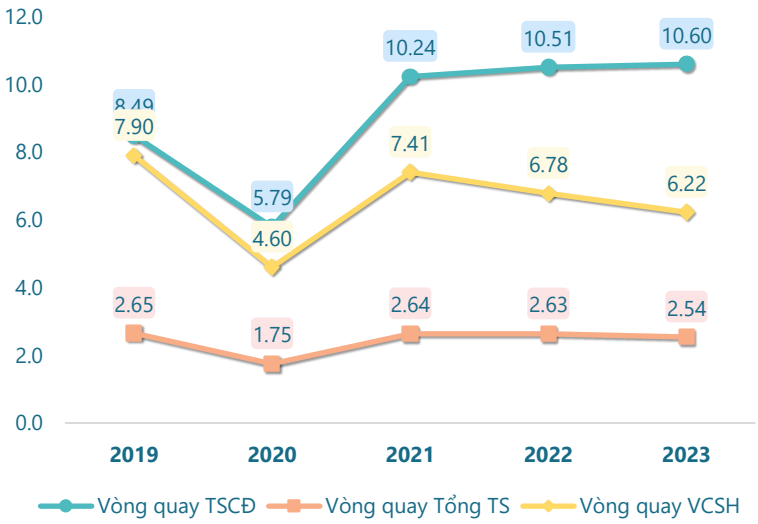
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



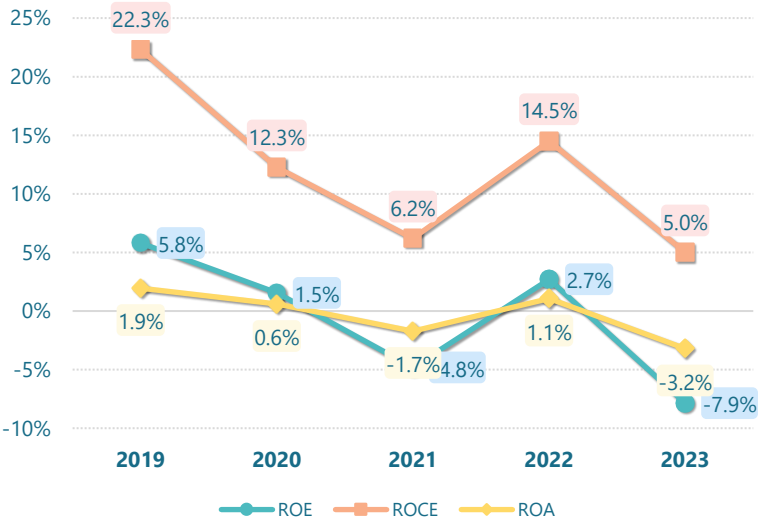
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



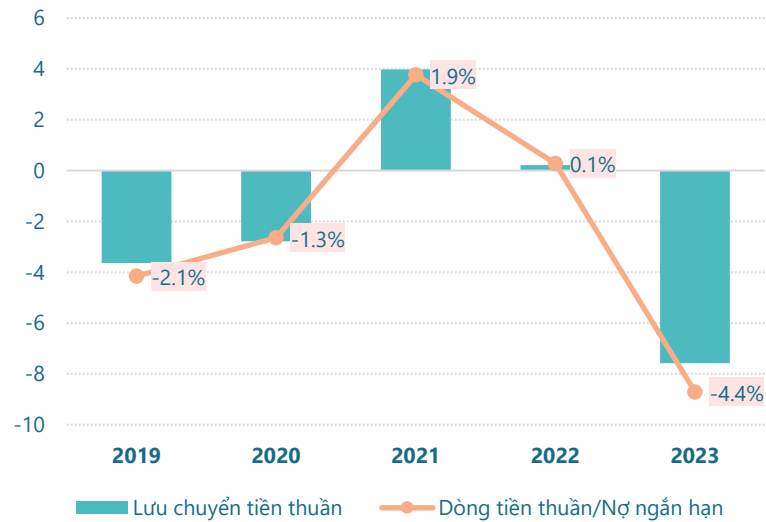
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



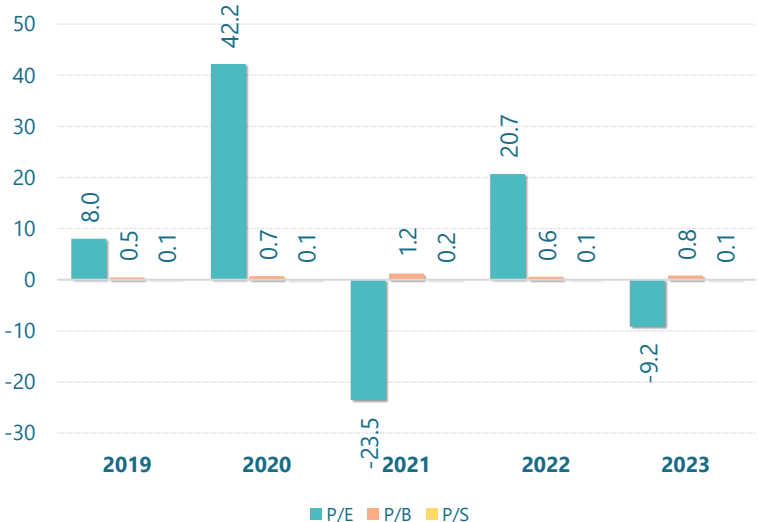
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)